

Số: 555 /BV-KD

Nghệ An, ngày 02 tháng 02 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn đầu thầu.

Bệnh viện HNĐK Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở để tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn đầu thầu cho gói thầu Mua sắm các mặt hàng vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An trong thời gian 12 tháng năm 2026-2027.

Danh mục hàng hóa gồm 34 phần hàng hóa (45 mặt hàng) và giá gói thầu dự kiến: 12.212.769.400 đồng. (Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm).

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ tên: Đào Minh Chiến
 - Chức vụ: Nhân viên khoa Dược
 - Số điện thoại: 0397.362.302
 - Địa chỉ: Khoa Dược - Bệnh viện HNĐK Nghệ An - Km số 5, đại lộ Lê Nin, Phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An.
 - Email: tvdt.p206@gmail.com
- Hình thức tiếp nhận báo giá: Trực tiếp. (Ghi chú: để đảm bảo tình trạng Phong thư báo giá còn nguyên vẹn đến hết thời hạn tiếp nhận báo giá, đề nghị quý Công ty ghi rõ "Báo giá dịch vụ tư vấn đầu thầu cho nhiệm vụ Lập E-HSMT hoặc Đánh giá E-HSĐT hoặc Thẩm định KQLCNT).
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày kết thúc tiếp nhận báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.



II. Nội dung yêu cầu báo giá:

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ghi chú
1	Tư vấn lập E-HSMT cho gói thầu Mua sắm các mặt hàng vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An trong thời gian 12 tháng năm 2026-2027.	1	Gói	Tư vấn lập E-HSMT cho gói thầu Mua sắm các mặt hàng vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An trong thời gian 12 tháng năm 2026-2027.	Bệnh viện HNĐK Nghệ An	- Yêu cầu Tổ chuyên gia thực hiện lập E-HSMT có tối thiểu 03 nhân sự đáp ứng yêu cầu tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. - Tiến độ thực hiện nhiệm vụ: Thời gian lập E-HSMT không quá 05 ngày.
2	Tư vấn đánh giá E-HSMT cho gói thầu Mua sắm các mặt hàng vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An trong thời gian 12 tháng năm 2026-2027.	1	Gói	Tư vấn đánh giá E-HSMT cho gói thầu Mua sắm các mặt hàng vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An trong thời gian 12 tháng năm 2026-2027.	Bệnh viện HNĐK Nghệ An	- Yêu cầu Tổ chuyên gia thực hiện đánh giá E-HSMT có nhân sự đáp ứng các tiêu chí sau: 1. Đáp ứng yêu cầu tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. 2. Tối thiểu 02 nhân sự hoàn thành tối thiểu 02 hợp đồng tư vấn tương tự, trong đó mỗi hợp đồng yêu cầu việc đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu 45 mặt hàng/thiết bị (Bản chụp chứng thực hợp đồng và Quyết định thành lập tổ chuyên gia/ Quyết định bổ nhiệm và bản phân công nhiệm vụ và tài liệu khác chứng minh đã hoàn thành hợp đồng). 3. Tối thiểu 01 nhân sự có Hồ sơ công bố đủ điều kiện tư vấn về kỹ thuật thiết bị y tế được công khai trên cổng thông tin của Bộ Y tế. - Tiến độ thực hiện nhiệm vụ: Thời gian đánh giá E-HSMT không quá 25 ngày không bao gồm thời gian làm rõ E-HSMT.

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ghi chú
3	Tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm các mặt hàng vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện Đa khoa Nghệ An trong thời gian 12 tháng năm 2026-2027.	1	Gói	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm các mặt hàng vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An trong thời gian 12 tháng năm 2026-2027.	Bệnh viện HNĐK Nghệ An	- Tổ thẩm định có thành viên đáp ứng yêu cầu tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. - Tiến độ thực hiện nhiệm vụ: không quá 05 ngày.

nh



Lưu ý:

- Đơn vị báo giá cho nhiệm vụ số thứ tự 3 (thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu) thì không được phép báo giá cho một trong các nhiệm vụ còn lại và ngược lại.

- **Hồ sơ chào giá gồm:**

- + Báo giá: Như mẫu báo giá kèm theo tại Phụ lục 2.
- + Hồ sơ năng lực kinh nghiệm:
 1. Giấy phép kinh doanh.
 2. Thông tin về nhân sự chủ chốt kèm chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu hoặc chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

3. Tài liệu chứng minh đã hoàn thành các hợp đồng tư vấn tương tự (Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Bản chụp chứng thực hợp đồng, biên bản nghiệm thu/ thanh lý, Quyết định thành lập Tổ chuyên gia/Tổ thẩm định).

Báo giá và Hồ sơ năng lực của Quý công ty sẽ là căn cứ để Bệnh viện thực hiện các bước tiếp theo của quy trình mua sắm, rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia từ phía các công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc (để b/c);
- Website bệnh viện;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hương



**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA**

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 555 /BV-KD ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An)

STT	Mã phân hàng hóa (Mã hàng hóa)	Tên phân hàng hóa	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng (12 tháng)
1	IVF.MTCP.2	Môi trường chuyển phôi	Môi trường chuyển phôi	ml	800
2	IVF.DAUPHU.3	Môi trường dầu phủ	Môi trường dầu phủ	ml	20.000
3	IVF.PP10	Pipette hút mẫu 10ml	Pipette hút mẫu 10ml	Cái/ Chiếc	2.000
4	T.KIMLUON.1	Kim luồn tĩnh mạch có cánh	Kim luồn tĩnh mạch có cánh	Cái/Chiếc	195.800
5	T.KIMCHOCD O.1	Kim chọc dò, gây tê tủy sống	Kim chọc dò, gây tê tủy sống	Cái/Chiếc	28.000
6	T.DC.KIM	Điện cực kim đồng tâm	Điện cực kim đồng tâm	Cái/Chiếc	70
7	T.LOCDOHO HAP	Lọc đo chức năng hô hấp	Lọc đo chức năng hô hấp	Cái/Chiếc	1.200
8	T.MATNATH OMA Y	Mặt nạ thở máy không xâm nhập	Mặt nạ thở máy không xâm nhập	Bộ/Cái/ Chiếc	12
9	N.D.SILICON. LM	Dây silicon mô tiếp khẩu lệ mũi	Dây silicon mô tiếp khẩu lệ mũi	Cái/ Chiếc	50
10	N.D.SILICON. LQ	Dây silicon nối lệ quản	Dây silicon nối lệ quản	Cái/ Chiếc	50
11	N.GM.1	Gạc băng mắt	Gạc băng mắt	Miếng/Cái	15.000
12	T.GAC.VT.BA C.35	Gạc đắp vết thương có bạc	Gạc đắp vết thương có bạc	Miếng/Cái/ Chiếc	4.000
13	T.GEL.BAC	Gel kháng khuẩn vết thương	Gel kháng khuẩn vết thương	Gam	78.000
14	T.GAC.VT.Bio C	Băng che phủ vết thương ngoài da	Băng che phủ vết thương ngoài da	Miếng	200
15	C.KHBP.TI	Bộ khớp háng bán phần không xi măng phủ Titanium, bề dày lớp phủ Titanium $\geq 500\mu\text{m}$	Bộ khớp háng bán phần không xi măng phủ Titanium, bề dày lớp phủ Titanium $\geq 500\mu\text{m}$	Bộ	7
16	C.KHBP.CA.2	Bộ khớp háng bán phần không xi măng phủ calcium phosphate, bề dày lớp phủ calcium phosphate $\leq 60\mu\text{m}$	Bộ khớp háng bán phần không xi măng phủ calcium phosphate, bề dày lớp phủ calcium phosphate $\leq 60\mu\text{m}$	Bộ	7

STT	Mã phần hàng hóa (Mã hàng hóa)	Tên phần hàng hóa	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng (12 tháng)
17	C.NS.CX2.VC X	Vít chỉ neo cổ định chớp xoay	Vít chỉ neo cổ định chớp xoay	Cái/Chiếc	14
18	C.NS.CX1.VC XTC	Vít chỉ neo cổ định chớp xoay toàn chỉ	Vít chỉ neo cổ định chớp xoay toàn chỉ	Cái/Chiếc	28
19	C.NS.CX1.NC C	Neo chôn chỉ cổ định chớp xoay	Neo chôn chỉ cổ định chớp xoay	Cái/Chiếc	42
20	C.NS.CSB	Chỉ siêu bền	Chỉ siêu bền	Sợi/Cái/Chi ếc	20
21	C.NKBR.TI	Bộ Nẹp khoá xương bản rộng		Bộ	
21.1	C.NKBR.TI.N		Nẹp khoá xương bản rộng	Cái/Chiếc	10
21.2	C.NKBR.TI.V KT		Vít khóa thân dùng cho nẹp khóa xương bản rộng	Cái/Chiếc	80
22	C.NKDDXQ.T I	Bộ Nẹp khóa đầu dưới xương quay		Bộ	
22.1	C.NKDDXQ.T I.N		Nẹp khóa đầu dưới xương quay	Cái/Chiếc	10
22.2	C.NKDDXQ.T I.VD		Vít khóa đầu nẹp dùng cho nẹp khóa đầu dưới xương quay	Cái/Chiếc	30
22.3	C.NKDDXQ.T I.VT		Vít khóa thân dùng cho nẹp khóa đầu dưới xương quay	Cái/Chiếc	30
23	C.NKDTXCT. T	Bộ Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay		Bộ	
23.1	C.NKDTXCT. T.N		Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	Cái/Chiếc	10
23.2	C.NKDTXCT. T.VK		Vít khóa thân dùng cho nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	Cái/Chiếc	70
24	C.NKDTNXC. TI	Bộ Nẹp khóa đầu trên ngoài xương chày		Bộ	
24.1	C.NKDTNXC. TI.N		Nẹp khóa đầu trên ngoài xương chày	Cái/Chiếc	10
24.2	C.NKDTNXC. TI.V		Vít khóa dùng cho nẹp khóa đầu trên ngoài xương chày	Cái/Chiếc	80
25	C.VXX65.TI	Vít xương xóp 6,5 mm	Vít xương xóp 6,5 mm	Cái/Chiếc	50

BỆNH
LIU NGH
NGH

nh

STT	Mã phần hàng hóa (Mã hàng hóa)	Tên phần hàng hóa	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng (12 tháng)
26	C.VXX4.TI	Vít xương xộp 4,0 mm	Vít xương xộp 4,0 mm	Cái/Chiếc	25
27	M.COIL.P.1	Vòng xoắn kim loại (coils, matrix coils) cắt cơ học nút túi phình mạch não loại nhỏ	Vòng xoắn kim loại (coils, matrix coils) cắt cơ học nút túi phình mạch não loại nhỏ	Cái/Chiếc	110
28	M.COIL.P.3	Vòng xoắn kim loại (coils, matrix coils) nút túi phình mạch não loại nhỏ	Vòng xoắn kim loại (coils, matrix coils) nút túi phình mạch não loại nhỏ	Cái/Chiếc	110
29	XQ.BBCQ.1N. Se	Bơm tiêm cân quang	Bơm tiêm cân quang	Bộ	600
30	PT.DLNT.OB	Bộ dẫn lưu não thất ổ bụng	Bộ dẫn lưu não thất ổ bụng	Bộ	20
31	PT.MG.CSC.K V	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ kèm theo vít	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ kèm theo vít	Cái/Chiếc	12
32	PT.BNV.CS	Bộ vít ốc nẹp cổ sau		Bộ	
32.1	PT.BNV.CS.V		Vít cổ sau đa trục	Cái/Chiếc	24
32.1	PT.BNV.CS.O		Ốc khóa trong cho vít cổ sau đa trục	Cái/Chiếc	24
32.3	PT.BNV.CS.N		Nẹp dọc cho vít cổ sau đa trục	Cái/Chiếc	6
33	PT.BNV.CT.1 T	Bộ nẹp, vít, đĩa đệm cổ trước 1 tầng		Bộ	
33.1	PT.BNV.CT.1 T.N		Nẹp cổ trước 1 tầng	Cái/Chiếc	5
33.2	PT.BNV.CT.1 T.V		Vít cột sống cổ trước	Cái/Chiếc	20
33.3	PT.BNV.CT.1 T.Đ		Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ	Cái/Chiếc	5
34	PT.BNV.CT.2 T	Bộ nẹp, vít, đĩa đệm cổ trước 2 tầng		Bộ	
34.1	PT.BNV.CT.2 T.N		Nẹp cổ trước 2 tầng	Cái/Chiếc	2
34.2	PT.BNV.CT.2 T.V		Vít cột sống cổ trước	Cái/Chiếc	12
34.3	PT.BNV.CT.2 T.Đ		Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ	Cái/Chiếc	4
Tổng cộng: 34 phần hàng hóa (45 mặt hàng)					

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ**TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 2025

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện HNĐK Nghệ An.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện HNĐK Nghệ An, chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp], báo giá cung cấp dịch vụ tư vấn cho gói thầu Mua sắm các mặt hàng vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế bổ sung tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An trong thời gian 12 tháng năm 2026-2027, nội dung cụ thể như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ tư vấn

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Chi phí/đơn vị	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
I	Thù lao cho chuyên gia					
1	Chuyên gia năm kinh nghiệm	Ngày				
2	Chuyên gia năm kinh nghiệm	Ngày				
...	...	...				
II	Chi phí quản lý					
III	Các chi phí khác					
1	Chi phí đi lại (xăng, xe)	...				
2	Thiết bị, tài liệu...	...				
...	...					
IV	Chi phí thu nhập chịu thuế tính trước					
V	Thuế GTGT					
TỔNG CỘNG (Đã làm tròn)						

Bằng chữ:

Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại phí, lệ phí và các chi phí liên quan khác (nếu có).

Bằng chữ:

Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại phí, lệ phí và các chi phí liên quan khác (nếu có).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày tháng năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Đáp ứng đủ năng lực, kinh nghiệm hoàn thành gói thầu đảm bảo đúng tiến độ yêu cầu và đảm bảo chất lượng.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu

NH

tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Chúng tôi cung cấp Hồ sơ năng lực kèm theo.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.



Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

